



BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

THÁNG 12 NĂM 2014

VÙNG TÂY NGUYÊN



MỤC LỤC

I. Tổng quan diễn biến mực nước	3
I.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)	3
I.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})	4
I.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)	5
I.4. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng vữa các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)	6
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh	7
II.1. Tỉnh Kon Tum	7
II.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)	7
II.1.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)	9
II.1.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng vữa các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)	10
II.2. Tỉnh Gia Lai	12
II.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)	12
II.2.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})	15
II.2.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)	16
II.2.4. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng vữa các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)	19
II.3. Tỉnh Đắk Lắk	21
II.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)	21
II.3.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})	22
II.3.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)	24
II.3.4. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng vữa các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)	27
II.4. Tỉnh Đắk Nông	28
II.4.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)	28
II.4.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})	29
II.4.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)	30
II.5. Tỉnh Lâm Đồng	31
II.5.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)	31
II.5.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})	33
II.5.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)	34



Vùng Tây Nguyên gồm có 4 tầng chứa nước chính. Theo thứ tự từ trẻ đến già gồm: tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q), tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II}), tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I) và tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng via các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N).

Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2013 và 11 tháng năm 2014 diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích, đánh giá để dự báo cho tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015. Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

I. Tổng quan diễn biến mực nước

1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)

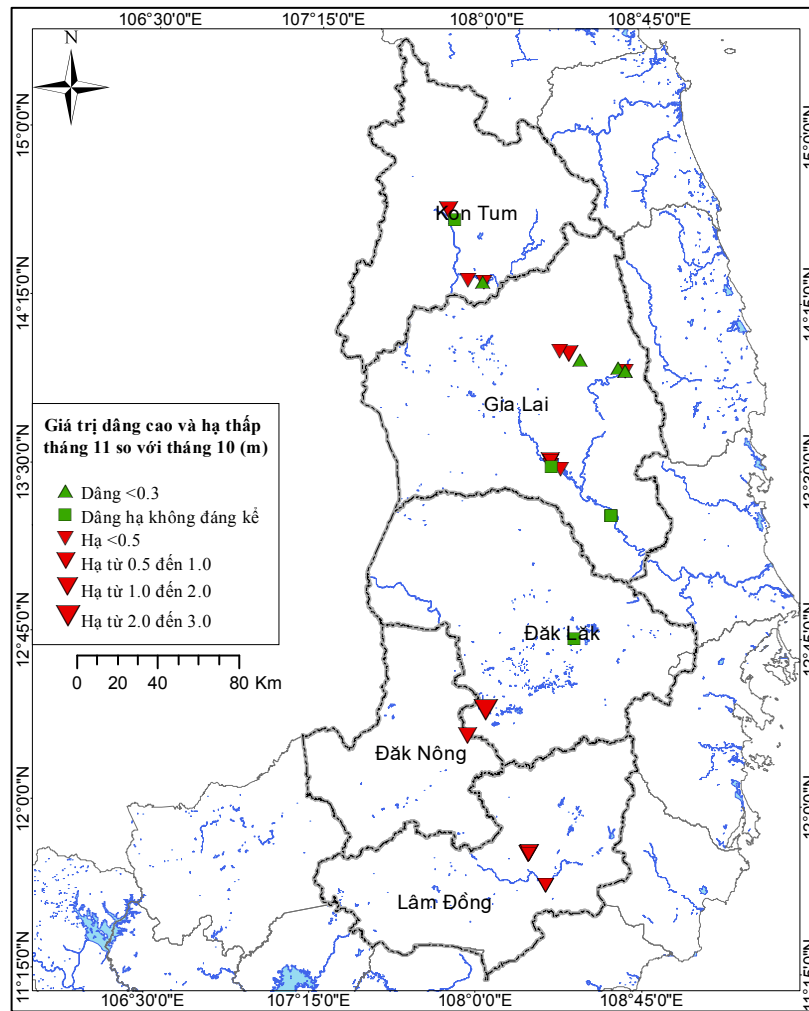
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung trên toàn vùng mực nước có cả hai xu hướng dâng cao và hạ thấp so với trung bình tháng 10, tuy nhiên xu thế hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,25m tại P.Quyết Thắng, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum (C11am1) và giá trị hạ thấp nhất là 2,83m tại xã Quảng Điền, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (LK76T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,34m tại xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (LK51T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,75m tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (LK107aT).

Các tỉnh có mực nước dâng hạ không đáng kể: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk.

Các tỉnh có mực nước dâng cao: Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk.

Các tỉnh có mực nước hạ thấp: Kon Tum, Gia Lai.



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng Q

1.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})

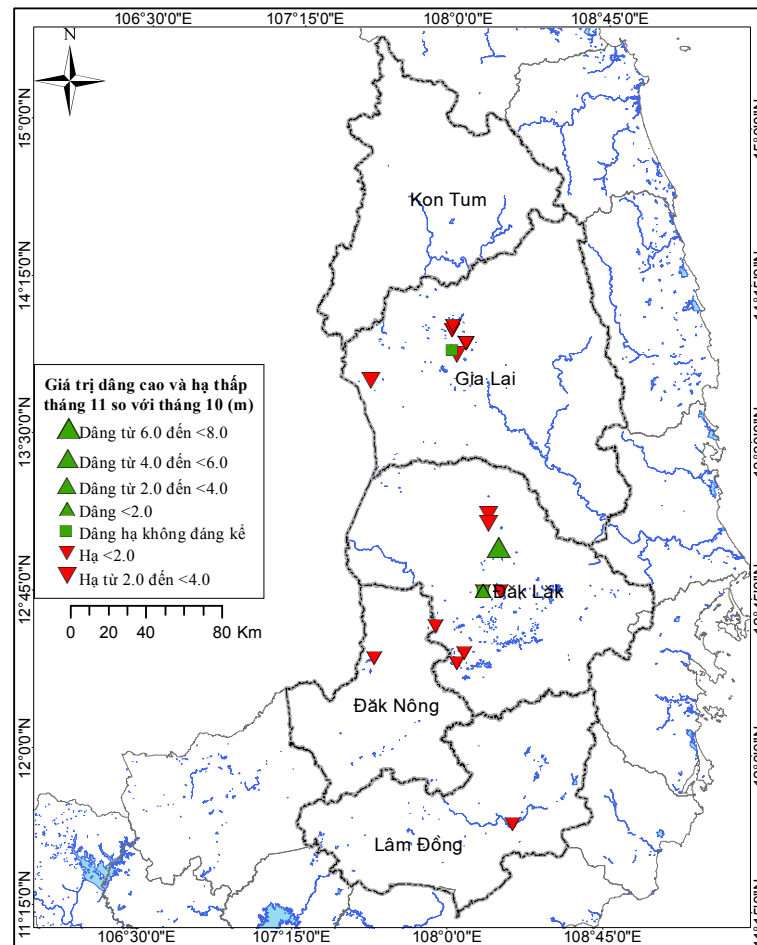
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có cả hai xu hướng dâng cao và hạ thấp so với trung bình tháng 10, tuy nhiên xu hướng hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 7,85m tại xã Chư KBô, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk (LK71T) và hạ thấp nhất là 3,91m tại xã Ea Nam, huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk (LK29T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,42m tại xã Biển Hồ, TP.Pleicu, tỉnh Gia Lai (LK159T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 19,61m tại xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (LK166T).

Tỉnh có mực nước dâng hạ không đáng kể: Gia Lai.

Các tỉnh có mực nước dâng cao: Gia Lai, Đắk Lắk.

Các tỉnh có mực nước hạ thấp: Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tăng $\beta_{Q_{11}}$

1.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hồng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới ($\beta_{N_2-Q_1}$)

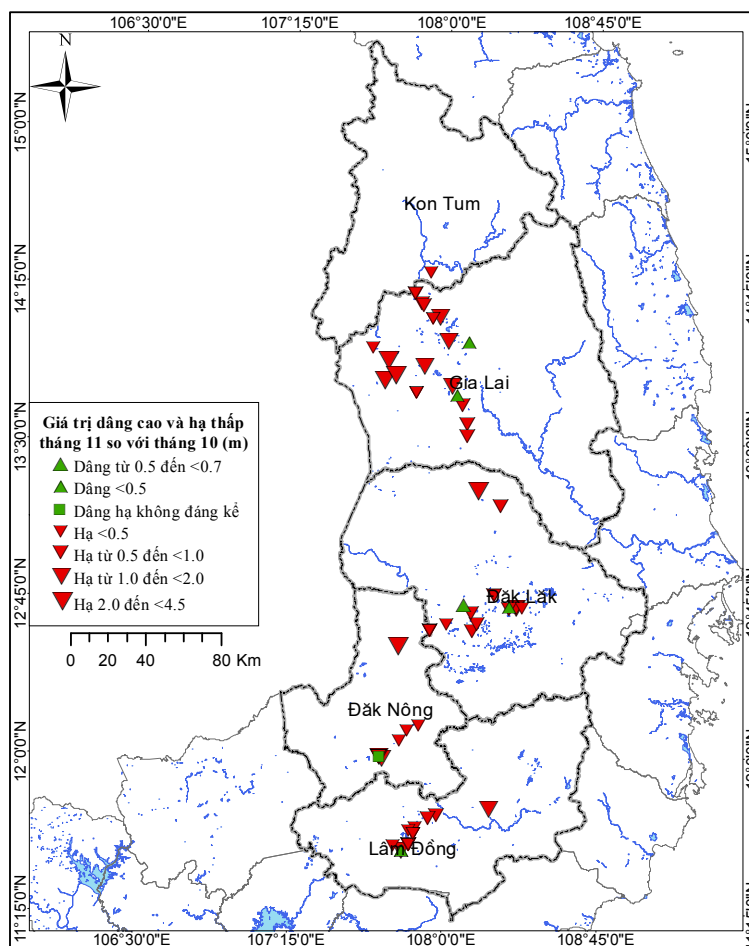
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có hai xu hướng dâng cao và hạ thấp so với trung bình tháng 10, tuy nhiên xu thế hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,66m tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (LK100T) và hạ thấp nhất là 4,26m tại TT.Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (LK165T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,26m tại xã Ia Drăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (LK144T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 126,27m tại phường 2, TP.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (C10o).

Tỉnh có mực nước dâng hạ không đáng kể: Đắk Nông.

Các tỉnh có mực nước dâng cao: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

Các tỉnh có mực nước hạ thấp: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.



Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βN_2-Q_I

I.4. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng và các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)

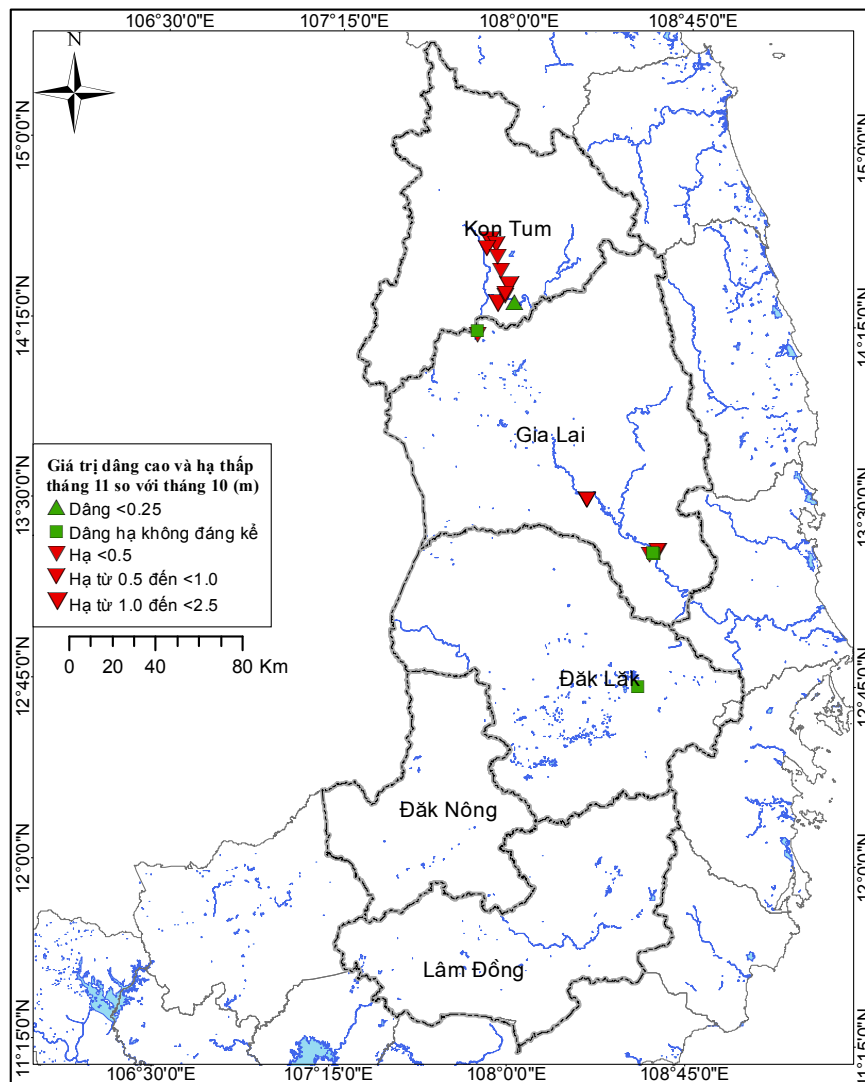
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có hai xu hướng dâng cao và hạ thấp so với trung bình tháng 10, tuy nhiên xu hướng hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,21m tại P.Quyết Thắng, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum (C11om1) và hạ thấp nhất là 2,24m tại xã Vinh Quang, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum (LK140T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,24m tại xã Ea Kmut, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (LK52T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 17,23m tại xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (LK139Tm1).

Các tỉnh có mực nước dâng hạ không đáng kể: Gia Lai, Đắk Lắk.

Tỉnh có mực nước dâng cao: Kon Tum.

Các tỉnh có mực nước hạ thấp: Kon Tum, Gia Lai.



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng Neogen (N)

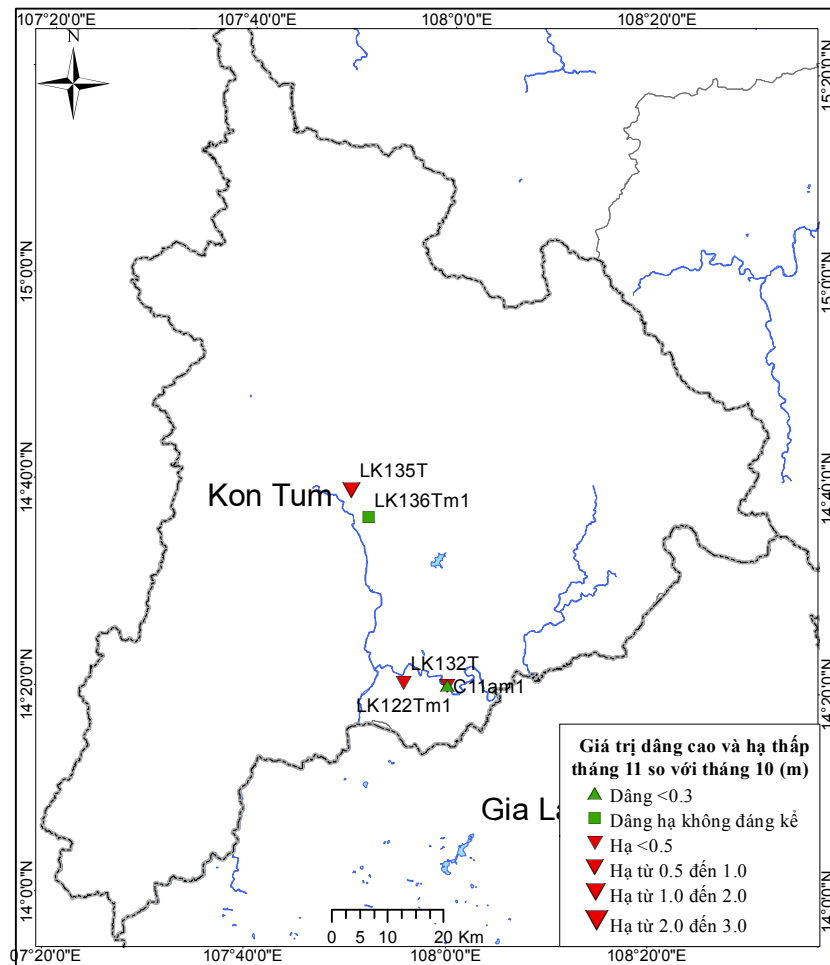
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh

II.1. Tỉnh Kon Tum

II.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)

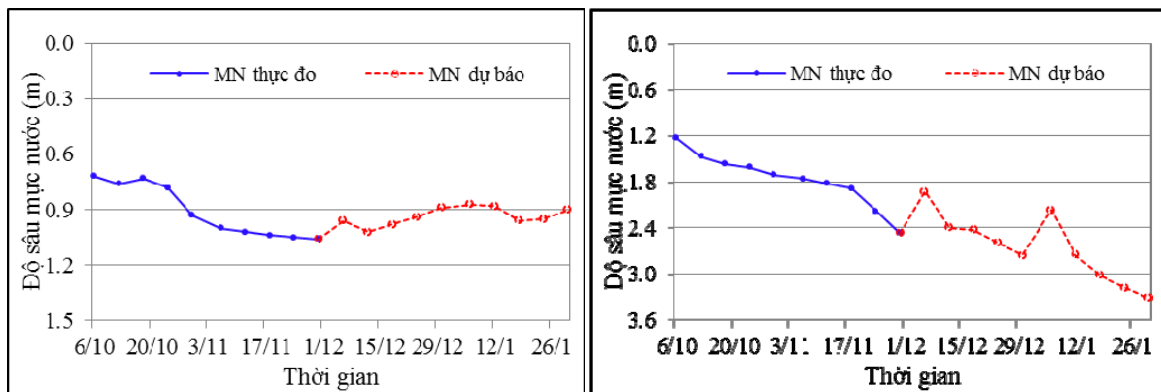
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có hai xu thế hạ thấp so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,53m tại TT.Đắk Tô, huyện Đắk Tô (LK135T) và chỉ có một công trình có mực nước dâng cao là 0,25m tại P.Quyết Thắng, TP.Kon Tum (C11am1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,03m tại xã Ia Chim, TP.Kon Tum (LK132T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,60m tại P.Quyết Thắng, TP.Kon Tum (LK122Tm1).



Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng Q

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có xu hướng hạ thấp và biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 6 và bảng 1).



(a) xã Ia Chim, TP.Kon Tum (LK132T)

(b) TT.Đăk Tô, huyện Đăk Tô (LK135T)

Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tầng Q

Bảng 1. Độ sâu mực nước tầng Q (m)

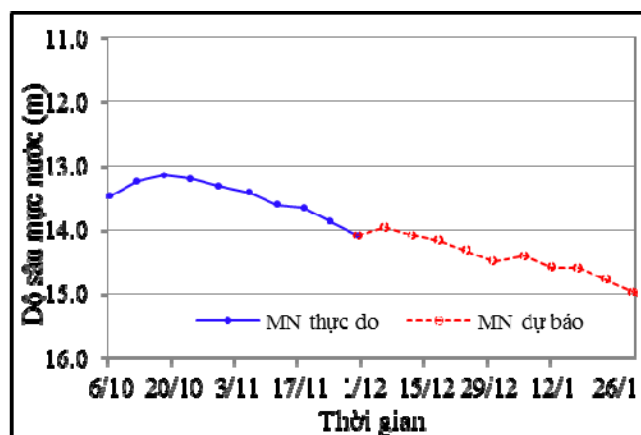
Ngày	Xã Ia Chim, TP.Kon Tum (LK132T)			TT.Đắk Tô, huyện Đắk Tô (LK135T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	1,00	0,96	0,87	1,76	1,93	2,17
12	1,02	1,02	0,88	1,82	2,40	2,75
18	1,04	0,98	0,96	1,89	2,43	3,02
24	1,05	0,94	0,95	2,18	2,60	3,18
30	1,06	0,89	0,90	2,47	2,76	3,32
TB	1,03	0,96	0,91	2,02	2,42	2,89

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.1.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_1)

Theo kết quả quan trắc, tại xã Ia Chim, TP.Kon Tum (LK130T) mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 13,73m.

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình LK130T như sau (xem hình 7 và bảng 2).



Hình 7. Dự báo độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_1



Bảng 2. Độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_I (m)

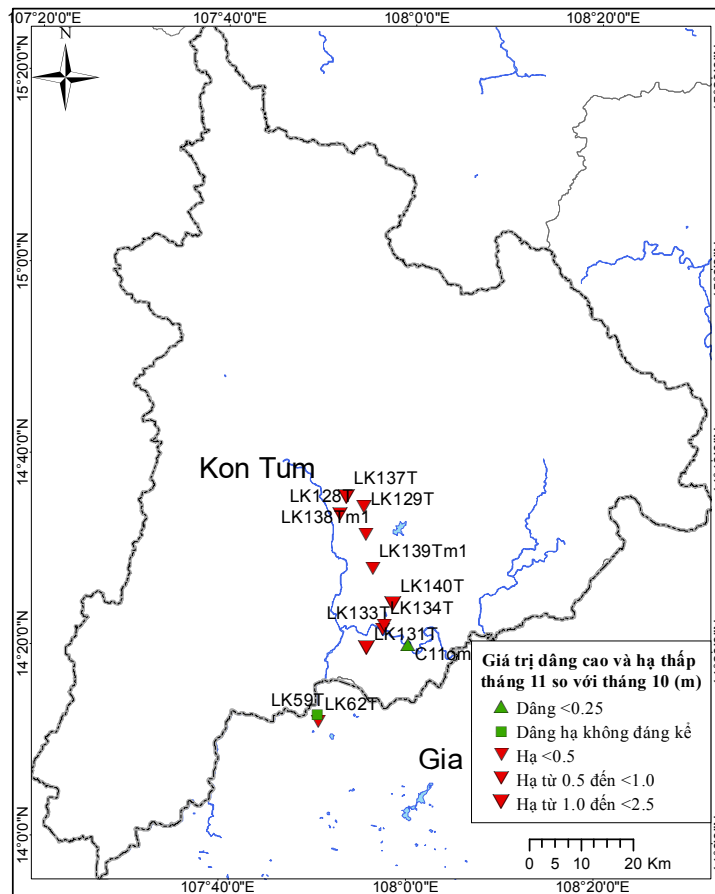
Ngày	Xã Ia Chim, TP.Kon Tum (LK130T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	13,43	13,96	14,41
12	13,61	14,09	14,59
18	13,66	14,18	14,60
24	13,88	14,33	14,78
30	14,09	14,50	14,98
TB	13,73	14,21	14,67

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.1.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng và các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)

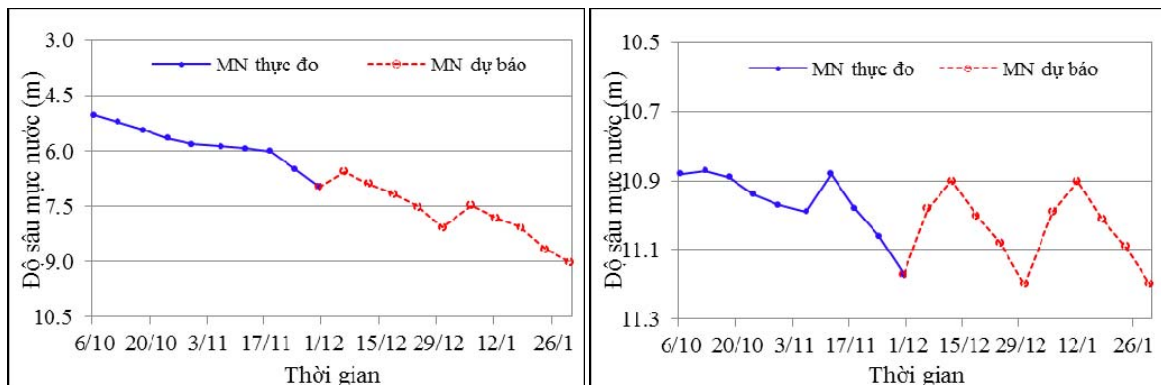
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 2,24m tại xã Vinh Quang, TP.Kon Tum (LK140T) và chỉ có một công trình có mực nước dâng cao là 0,21m tại P. Quyết Thắng, TP.Kon Tum (C11om1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,39m tại xã P.Quyết Thắng, TP.Kon Tum (C11om1) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 17,23m tại xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà (LK139Tm1).



Hình 8. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng N

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 9 và bảng 3).



(a) xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà
(LK129T)

(b) xã Ngọc Bay, TP.Kon Tum (LK134T)

Hình 9. Dự báo độ sâu mực nước tầng N



Bảng 3. Độ sâu mực nước tầng N (m)

Ngày	Xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà (LK129T)			Xã Ngọc Bay, TP.Kon Tum (LK134T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	5,87	6,57	7,47	10,99	10,98	10,99
12	5,93	6,88	7,81	10,88	10,90	10,90
18	6,00	7,16	8,08	10,98	11,00	11,01
24	6,49	7,52	8,66	11,06	11,08	11,09
30	6,98	8,08	9,02	11,17	11,20	11,20
TB	6,25	7,24	8,21	11,02	11,03	11,04

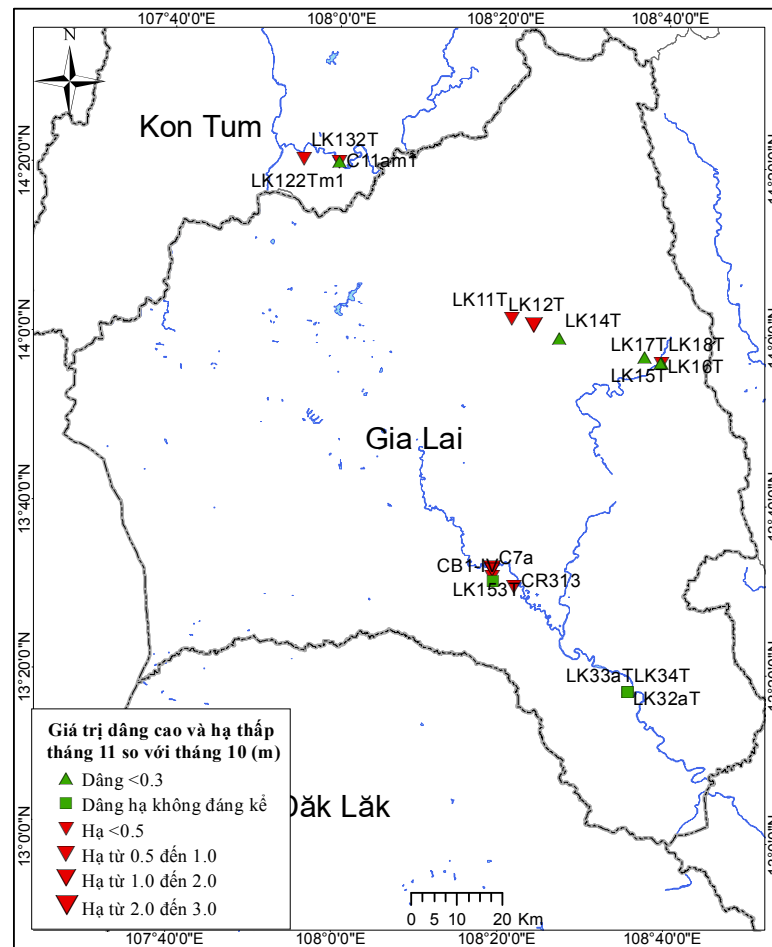
Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.2. Tỉnh Gia Lai

II.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)

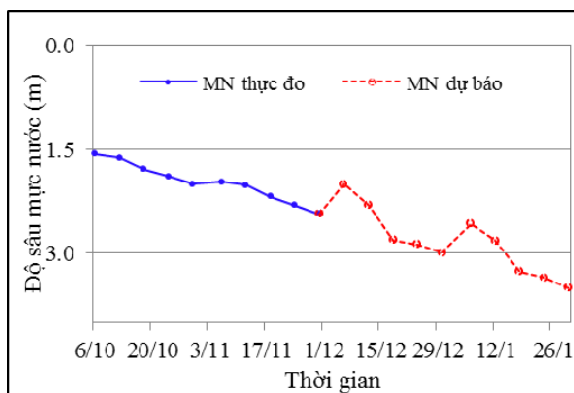
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có hai xu hướng dâng cao và hạ thấp so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,24m tại P.An Bình, TX. An Khê (LK16T) và giá trị hạ thấp nhất là 0,61m tại TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (LK153T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,18m tại TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (C7a) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,66m tại TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (LK153T).

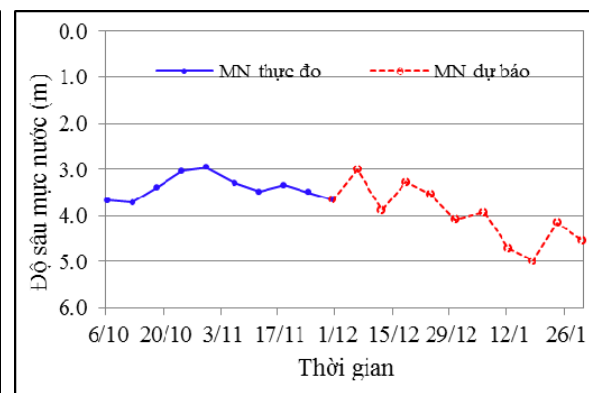


Hình 10. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng Q

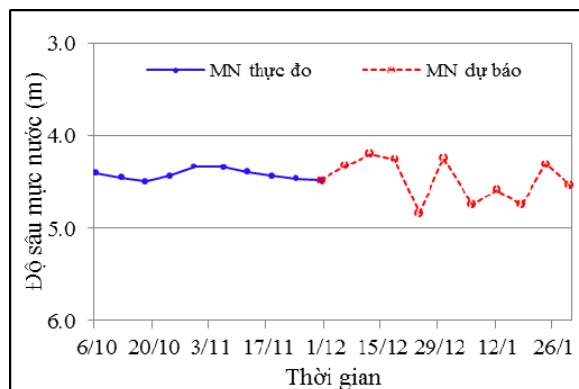
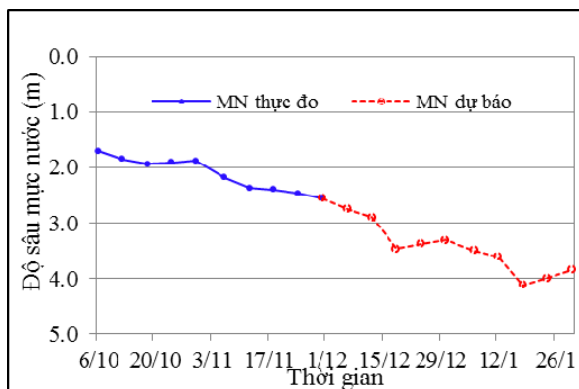
Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có xu hướng hạ thấp là chính. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 11 và bảng 4).



(a) TT. Phú Thiện, huyện Phú Thiện (C7a)



(b) P. An Bình, TX. An Khê (LK18T)



(c) xã Hra, huyện Mang Yang (LK12T)

(d) xã Ia Rsuron, huyện Krông Pa (LK32aT)

Hình 11. Dự báo độ sâu mực nước tầng Q

Bảng 4. Độ sâu mực nước tầng Q (m)

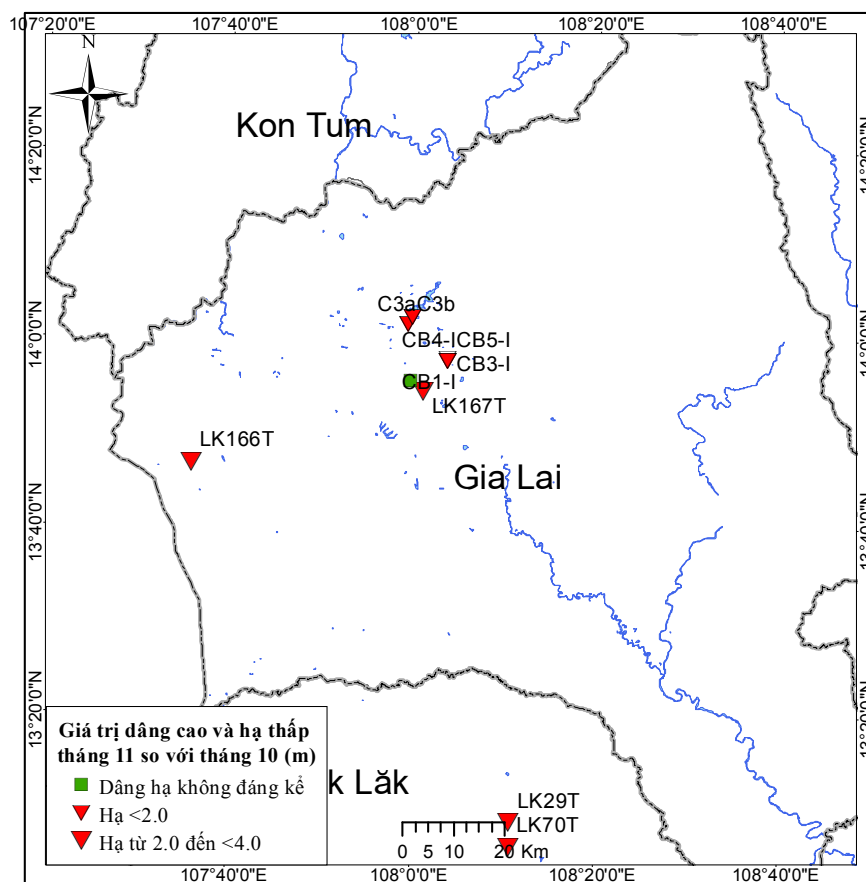
Ngày	TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (C7a)			P.An Bình, TX.An Khê (LK18T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	1,97	2,00	2,57	3,30	3,00	4,23
12	2,02	2,31	2,82	3,48	3,88	4,02
18	2,18	2,81	3,26	3,34	3,27	4,37
24	2,31	2,87	3,35	3,50	3,54	3,76
30	2,43	2,99	3,50	3,66	4,08	3,65
TB	2,18	2,60	3,10	3,46	3,55	4,01
Ngày	Xã Hra, huyện Mang Yang (LK12T)			Xã Ia Rsuron, huyện Krông Pa (LK32aT)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	2,18	2,75	3,49	4,34	4,32	4,74
12	2,37	2,90	3,61	4,39	4,19	4,58
18	2,40	3,46	4,12	4,43	4,25	4,74
24	2,47	3,38	3,99	4,46	4,83	4,30
30	2,55	3,31	3,85	4,48	4,24	4,53
TB	2,39	3,16	3,81	4,42	4,37	4,58

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.2.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})

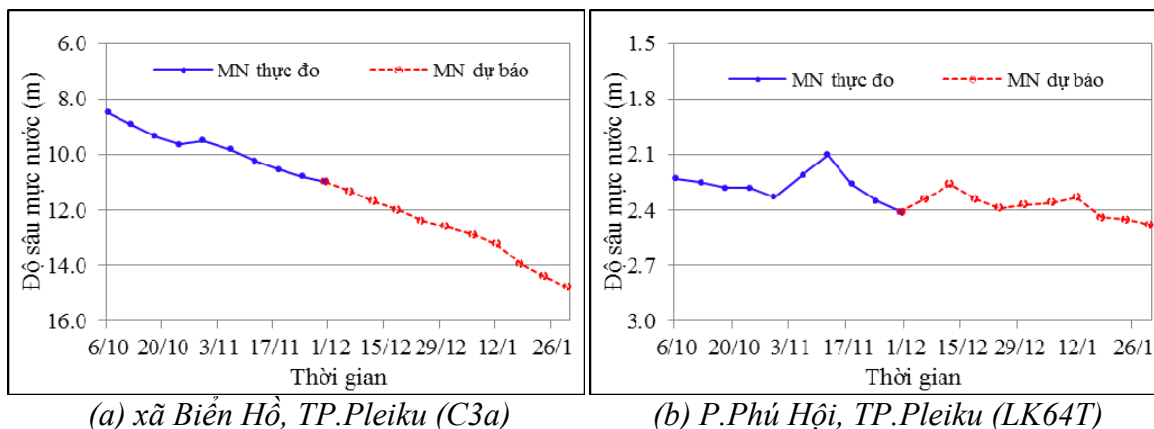
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 2,47m tại xã Chư HDrông, TP.Pleiku (LK167T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,42m tại xã Biển Hồ, TP.Pleiku (LK159T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 19,61m tại xã Ia Dom, huyện Đức Cơ (LK166T).



Hình 12. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βQ_{II}

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước tiếp tục có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 13 và bảng 5).



Hình 13. Dự báo độ sâu mực nước tầng βQ_{II}

Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng βQ_{II} (m)

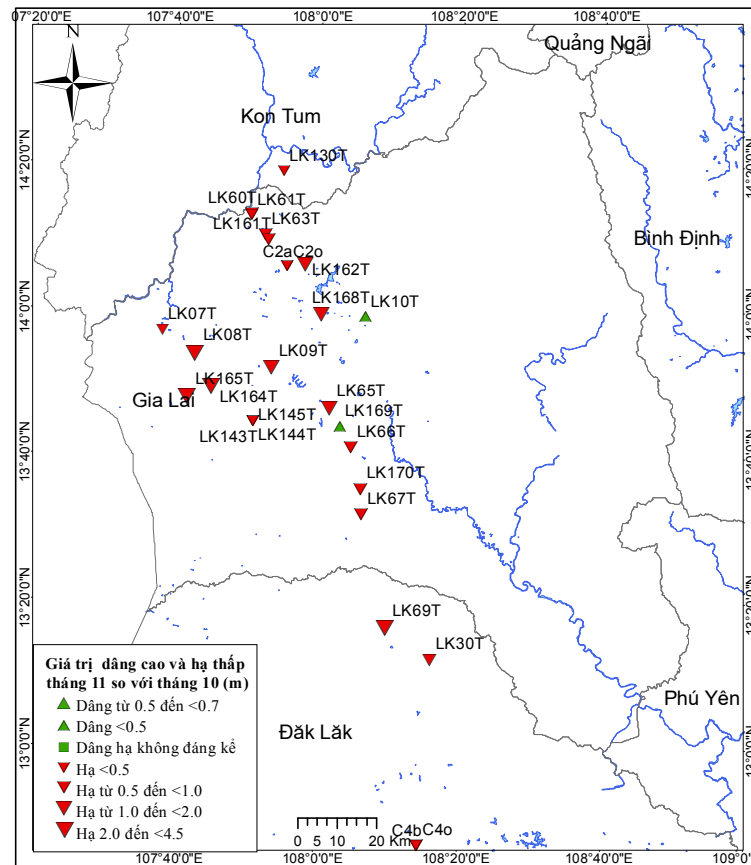
Ngày	Xã Biên Hồ, TP.Pleiku (C3a)			P.Phú Hội, TP.Pleiku (LK64T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	9,82	11,31	12,88	2,21	2,34	2,36
12	10,22	11,69	13,22	2,10	2,26	2,33
18	10,54	11,99	13,94	2,26	2,34	2,44
24	10,79	12,37	14,39	2,35	2,39	2,45
30	10,99	12,59	14,78	2,41	2,37	2,48
TB	10,47	11,99	13,84	2,27	2,34	2,41

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.2.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_1)

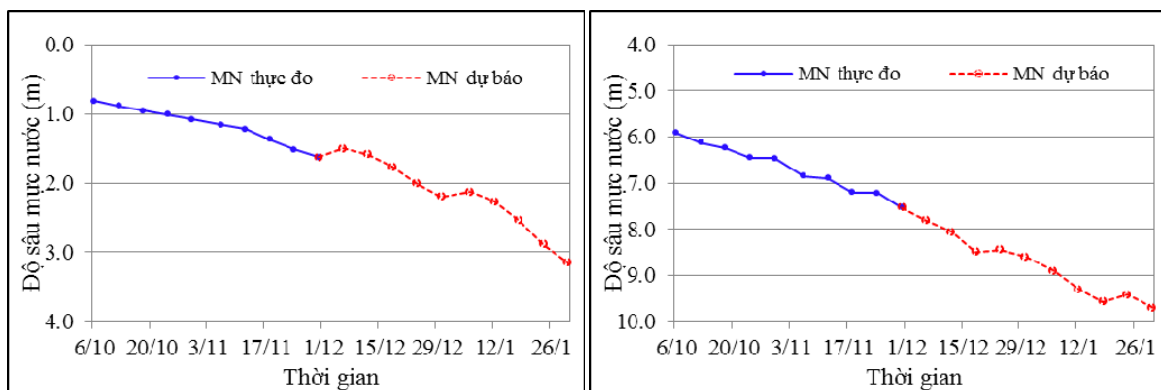
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có cả hai xu thế dâng cao và hạ thấp so với tháng 10, tuy nhiên xu thế hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị hạ thấp nhất là 4,26m tại TT.Chư Ty, huyện Đức Cơ (LK165T) và dâng cao nhất là 0,24m tại TT. Chư Sê, huyện Chư Sê (LK169T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,26m tại xã Ia Drăng, huyện Chư Prông (LK144T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 28,56m tại TT.Chư Ty, huyện Đức Cơ (LK165T).



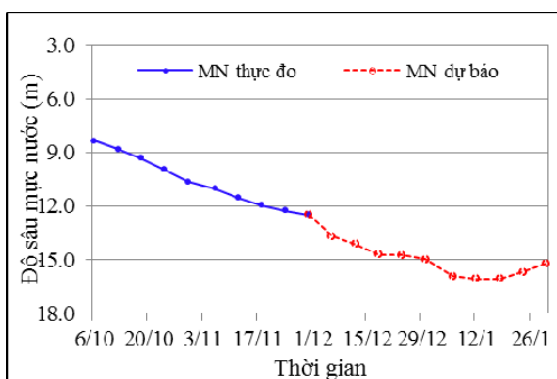
Hình 14. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βN_2-Q_I

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 15 và bảng 6).

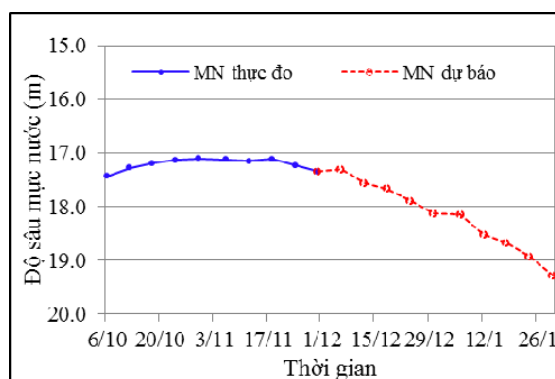


(a) xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Pah (C2a)

(b) TT.Chư Sê, huyện Chư Sê (LK66T)



(c) xã Ia Dom, huyện Đức Cơ (LK08T)



(d) TT.Đắk Đoa, huyện Đắk Đoa (LK10T)

Hình 15. Dự báo độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_I

Bảng 6. Độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_I (m)

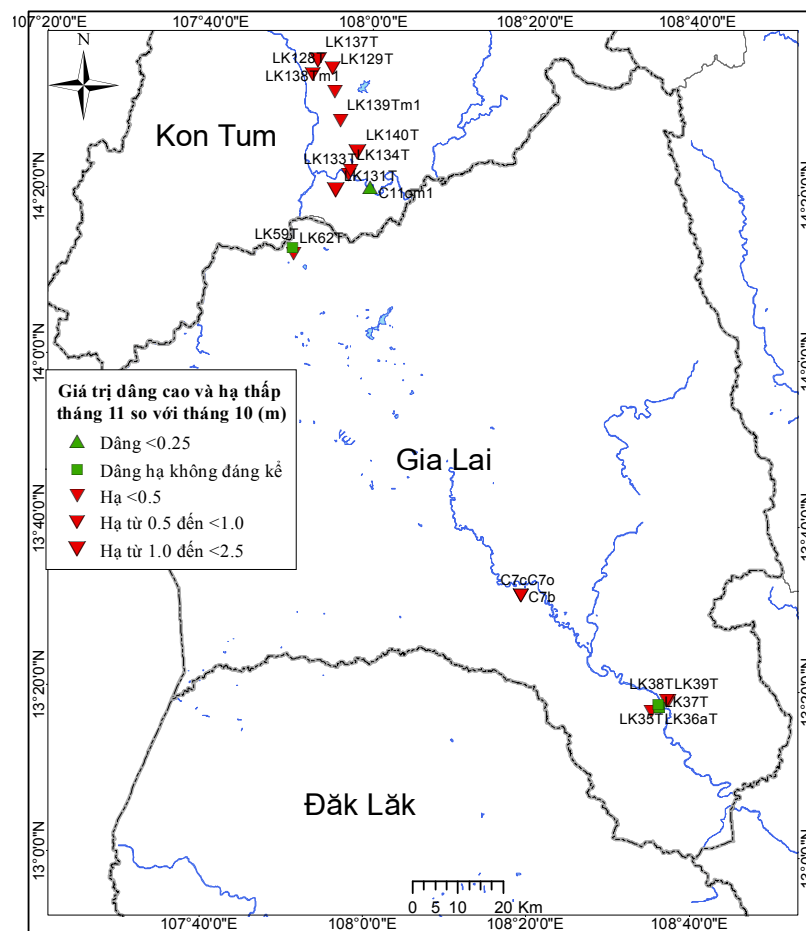
Ngày	Xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Pah (C2a)			TT.Chư Sê, huyện Chư Sê (LK66T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	1,16	1,50	2,13	6,85	7,81	8,91
12	1,22	1,59	2,27	6,90	8,06	9,30
18	1,37	1,77	2,54	7,20	8,49	9,58
24	1,52	2,01	2,89	7,21	8,45	9,42
30	1,63	2,20	3,15	7,53	8,60	9,71
TB	1,38	1,81	2,60	7,14	8,28	9,38
Ngày	Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ (LK08T)			TT.Đắk Đoa, huyện Đắk Đoa (LK10T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	11,02	13,68	15,91	17,12	17,31	18,15
12	11,54	14,12	16,07	17,15	17,56	18,52
18	11,96	14,71	16,07	17,11	17,67	18,68
24	12,24	14,74	15,69	17,23	17,89	18,93
30	12,49	14,96	15,22	17,35	18,13	19,28
TB	11,85	14,44	15,79	17,19	17,71	18,71

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.2.4. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng vỉa các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)

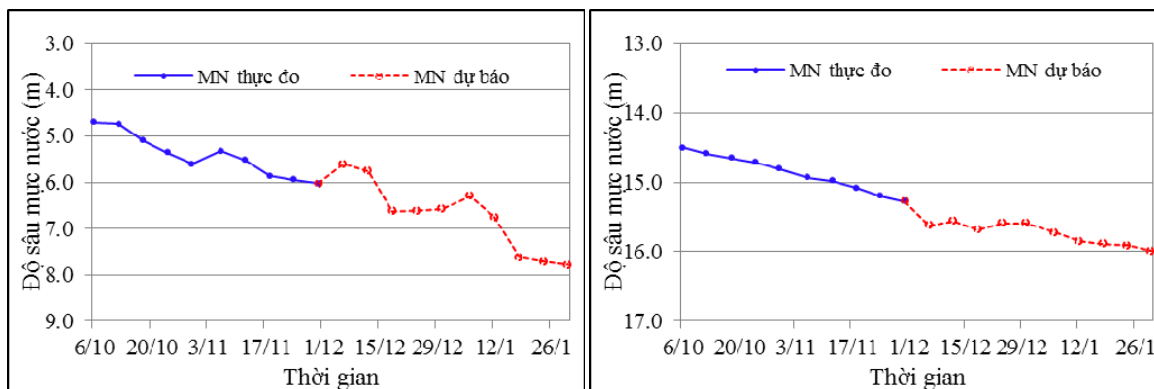
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng dâng cao và hạ thấp so với tháng 10, tuy nhiên xu thế hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,05m tại xã Chư Rcam, huyện Krông Pa (LK35T) và giá trị hạ thấp là 0,68m tại TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (C7b).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,28m tại xã Yaly, huyện Chư Pah (LK59T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 15,09m tại xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Pah (LK62T).



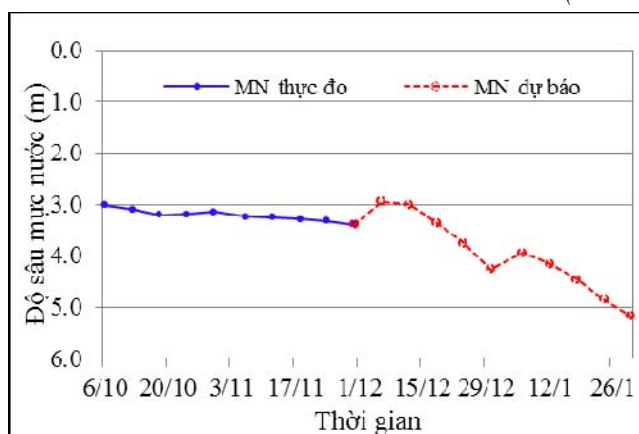
Hình 16. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng N

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 17 và bảng 7).



(a) TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (C7b)

(b) xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Pah
(LK62T)



(c) xã Chư Rcam, huyện Krông Pa (LK39T)

Hình 17. Dự báo độ sâu mực nước tầng N
Bảng 7. Độ sâu mực nước tầng N (m)

Ngày	TT.Phú Thiện, huyện Phú Thiện (C7b)			Xã Chư Rcam, huyện Krông Pa (LK39T)			Xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Pah (LK62T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	5,32	5,61	6,30	3,24	2,94	3,94	14,93	15,62	15,72
12	5,52	5,76	6,75	3,25	3,00	4,15	14,98	15,56	15,85
18	5,86	6,63	7,62	3,28	3,35	4,46	15,08	15,68	15,89
24	5,94	6,62	7,72	3,32	3,75	4,85	15,20	15,59	15,91
30	6,03	6,58	7,79	3,39	4,26	5,18	15,28	15,59	15,99
TB	5,73	6,24	7,24	3,30	3,46	4,52	15,09	15,61	15,87

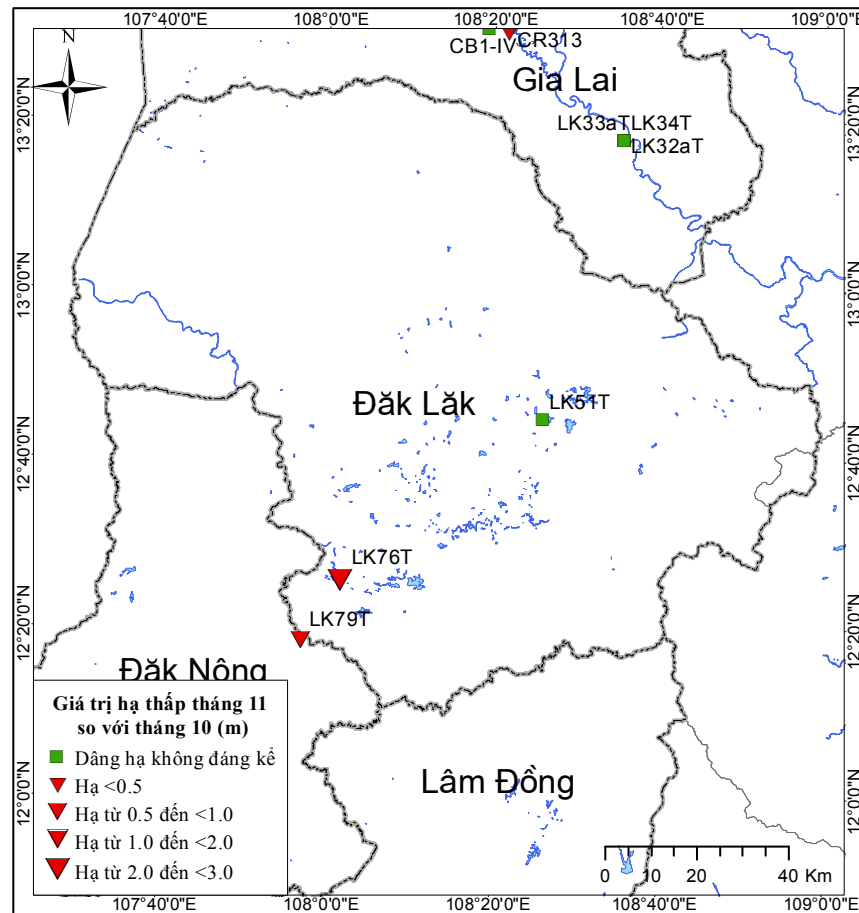
Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.3. Tỉnh Đắk Lắk

II.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)

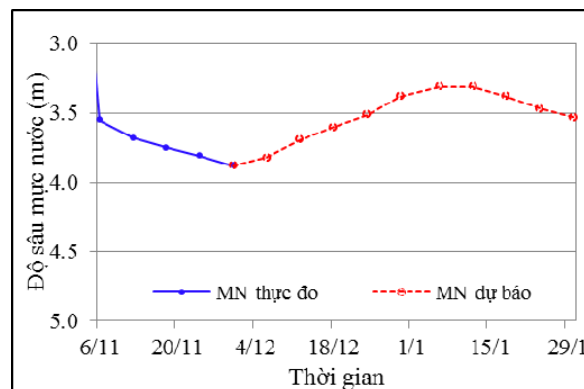
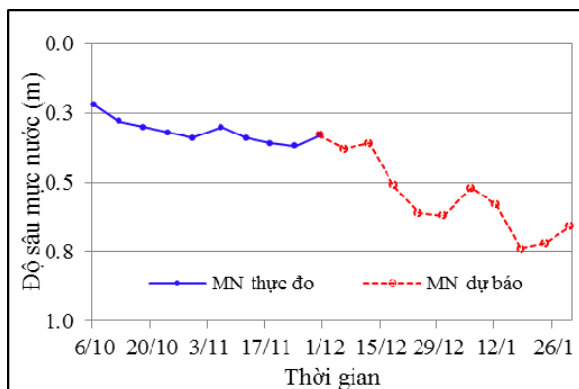
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 2,83m tại xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (LK76T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,34m tại xã Ea Kly, huyện Krông Pắc (LK51T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,73m tại xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (LK76T).



Hình 18. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng Q

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có cả hai xu hướng hạ thấp và dâng cao. Chi tiết diễn biến mực nước tại điểm đặc trưng như sau (xem hình 19 và bảng 8).



(a) xã Ea Kly, huyện Krông Pắc (LK51T)

(b) xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (LK76T)

Hình 19. Dự báo độ sâu mực nước tầng Q

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng Q (m)

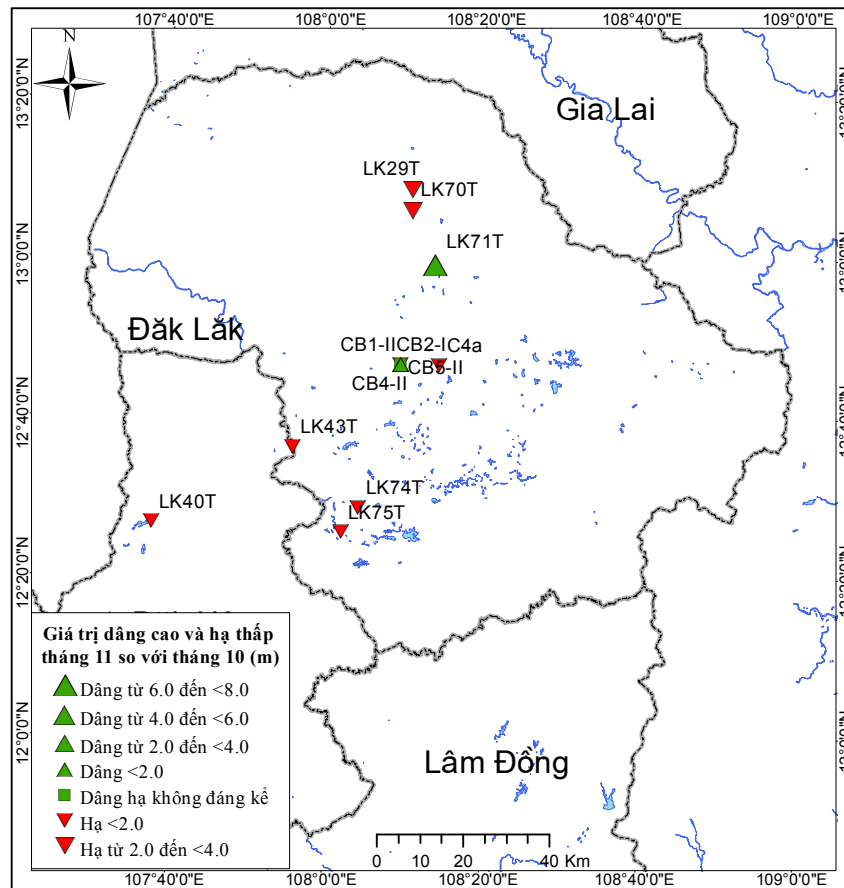
Ngày	Xã Ea Kly, huyện Krông Pắc (LK51T)			Xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (LK76T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	0,30	0,18	0,45	3,55	3,82	3,31
12	0,34	0,36	0,58	3,68	3,69	3,31
18	0,36	0,51	0,74	3,75	3,60	3,38
24	0,37	0,61	1,12	3,81	3,51	3,47
30	0,33	0,62	1,12	3,88	3,38	3,53
TB	0,34	0,46	0,80	3,73	3,60	3,40

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.3.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hồng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})

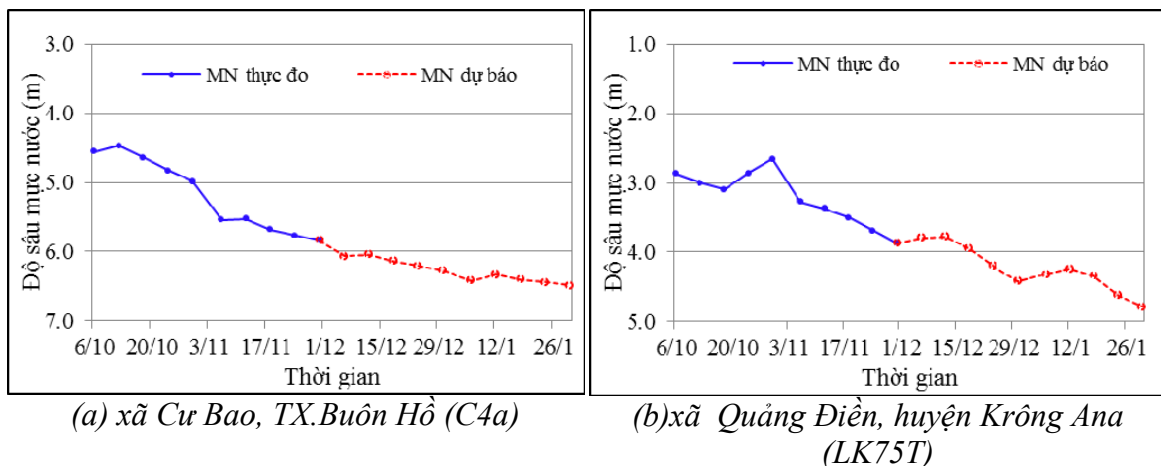
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có cả hai xu hướng hạ thấp là chính so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 7,85m tại xã Chư KBô, huyện Krông Buk (LK71T) và chỉ có một công trình có mực nước hạ thấp là 3,91m tại xã Ea Nam, huyện EaH'leo (LK29T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,54m tại xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (LK75T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 16,38m tại TT.Ea Drăng, huyện EaH'leo (LK70T).



Hình 20. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tăng β_{QII}

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 21 và bảng 9).



Hình 21. Dự báo độ sâu mực nước tăng β_{QII}

Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng βQ_{II} (m)

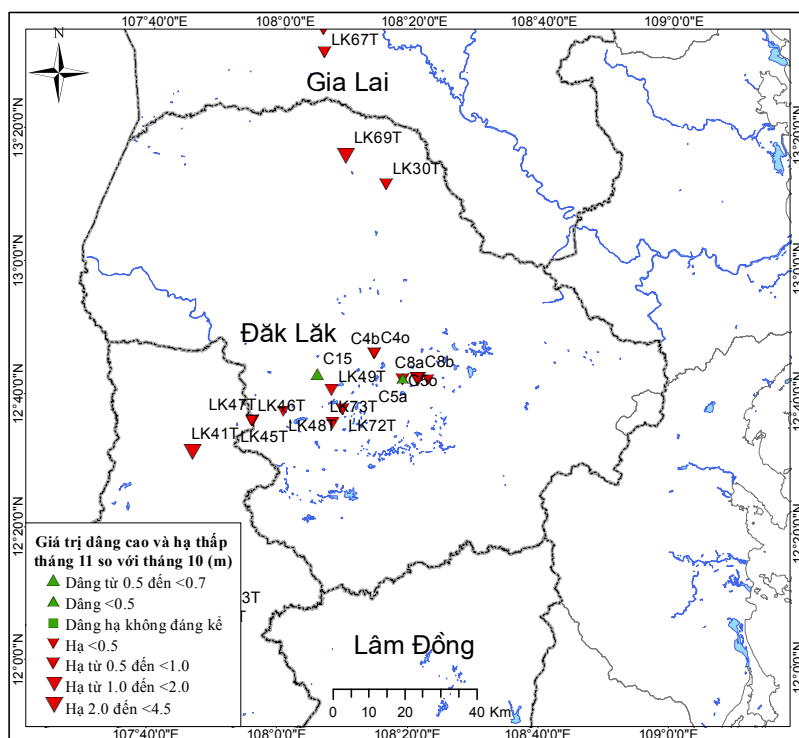
Ngày	Xã Cư Bao, TX.Buôn Hồ (C4a)			Xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (LK75T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	5,54	6,07	6,42	3,28	3,79	4,32
12	5,53	6,04	6,33	3,37	3,78	4,24
18	5,68	6,14	6,40	3,50	3,95	4,34
24	5,77	6,21	6,44	3,69	4,20	4,62
30	5,84	6,28	6,49	3,87	4,42	4,79
TB	5,67	6,15	6,42	3,54	4,03	4,46

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.3.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hồng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)

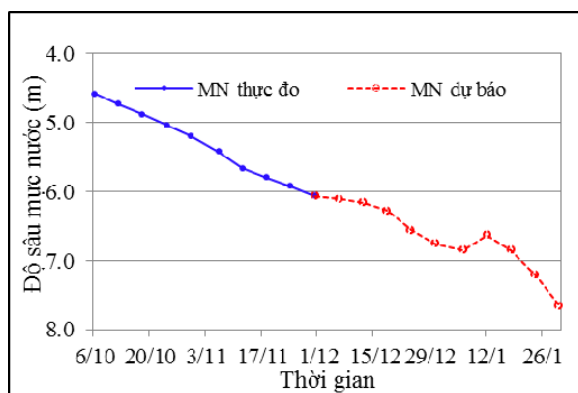
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có cả hai xu hướng dâng cao và hạ thấp so với tháng 10, tuy nhiên xu hướng hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,66m tại xã Eatu, TP.Buôn Ma Thuột (C15) và hạ thấp nhất là 3,93m tại xã Ea Ral, huyện EaH'Leo (LK69T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,39m tại xã Hòa Phú, TP.Buôn Ma Thuột (LK46T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 51,28m tại xã Eatu, TP.Buôn Ma Thuột (C15).

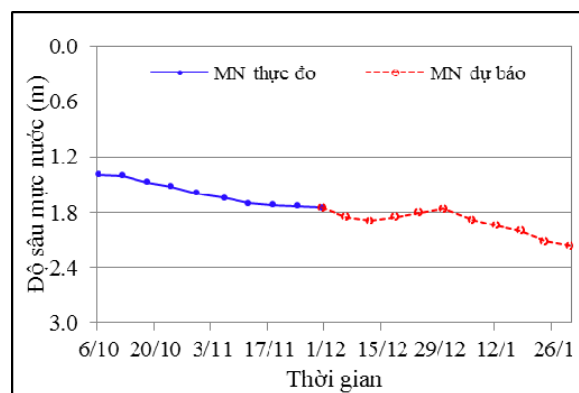


Hình 22. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βN_2-Q_I

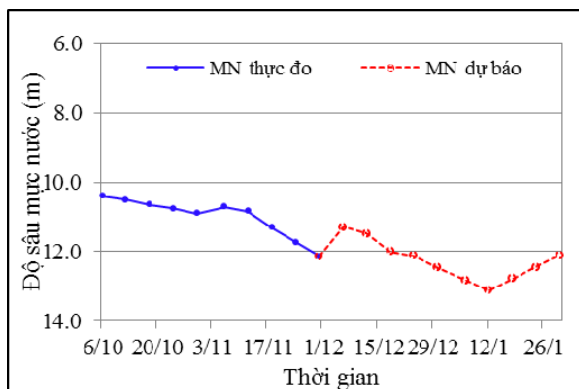
Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 23 và bảng 10).



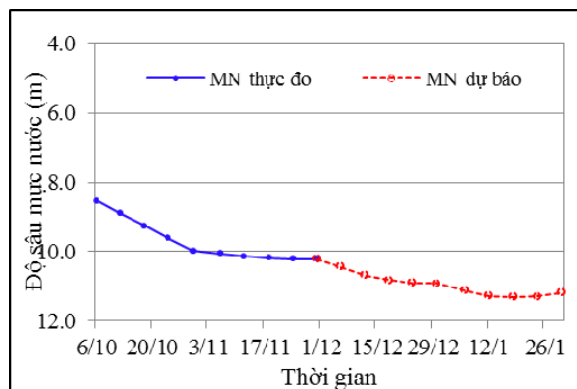
(a) xã Ea Phê, huyện Krông Pắc (C8a)



(b) P. Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột (LK48T)



(c) xã Ea Sol, huyện Ea leo(LK30T)



(d) xã Ea Ktua, huyện Cu Kuin (LK72T)

Hình 23. Dự báo độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_1

Bảng 10. Độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_1 (m)

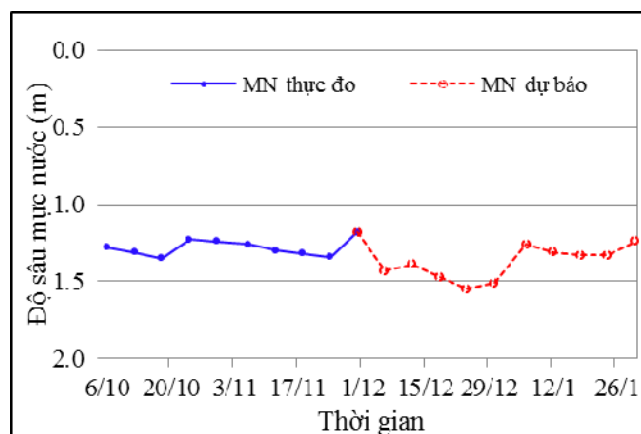
Ngày	Xã Ea Phê, huyện Krông Pắc (C8a)			P. Khánh Xuân, TP.Buôn Ma Thuột (LK48T)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	5,43	6,11	6,85	1,64	1,85	1,88
12	5,67	6,16	6,63	1,70	1,89	1,94
18	5,80	6,28	6,85	1,72	1,85	2,00
24	5,93	6,56	7,21	1,73	1,80	2,11
30	6,07	6,76	7,66	1,75	1,76	2,16
TB	5,78	6,37	7,04	1,71	1,83	2,02
Ngày	Xã Ea Sol, huyện Ea Hleo (LK30T)			Xã Ea Ktua, huyện Cu Kuin (LK72T)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	10,71	11,29	12,82	10,06	10,43	11,12
12	10,84	11,47	13,12	10,13	10,69	11,28
18	11,30	12,00	12,78	10,18	10,82	11,31
24	11,72	12,12	12,44	10,21	10,90	11,29
30	12,14	12,46	12,11	10,22	10,91	11,19
TB	11,34	11,87	12,65	10,16	10,75	11,24

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.3.4. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng và các thành tạo đầm hồ trầm tích Neogen (N)

Theo kết quả quan trắc tại xã Ea Kmut, huyện Ea Kar (LK52T) mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng biến đổi không đáng kể so với tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 1,24m.

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình LK52T như sau (xem hình 24 và bảng 11).



Hình 24. Dự báo độ sâu mực nước tầng N

Bảng 11. Độ sâu mực nước tầng N (m)

Ngày	Xã Ea Kmut, huyện Ea Kar (LK52T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	1,26	1,43	1,26
12	1,30	1,39	1,31
18	1,32	1,47	1,33
24	1,34	1,55	1,33
30	1,18	1,51	1,24
TB	1,28	1,47	1,29

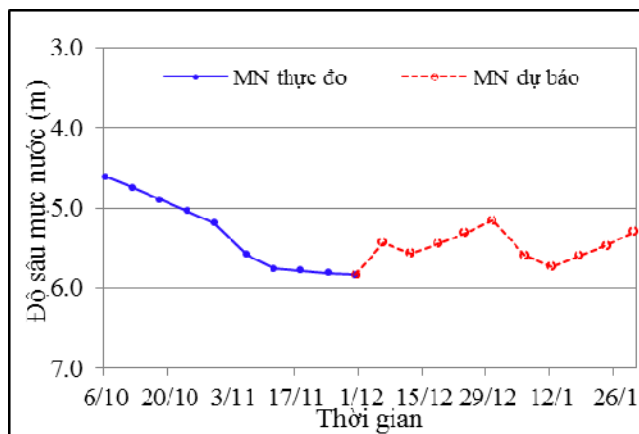
Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.4. Tỉnh Đắk Nông

II.4.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)

Theo kết quả quan trắc tại xã Đắk Nang, huyện Krông Nô (LK79T) mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 5,75m.

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng cao. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình LK79T như sau (xem hình 25 và bảng 12).



Hình 25. Dự báo độ sâu mực nước tầng Q

Bảng 12. Độ sâu mực nước tầng Q (m)

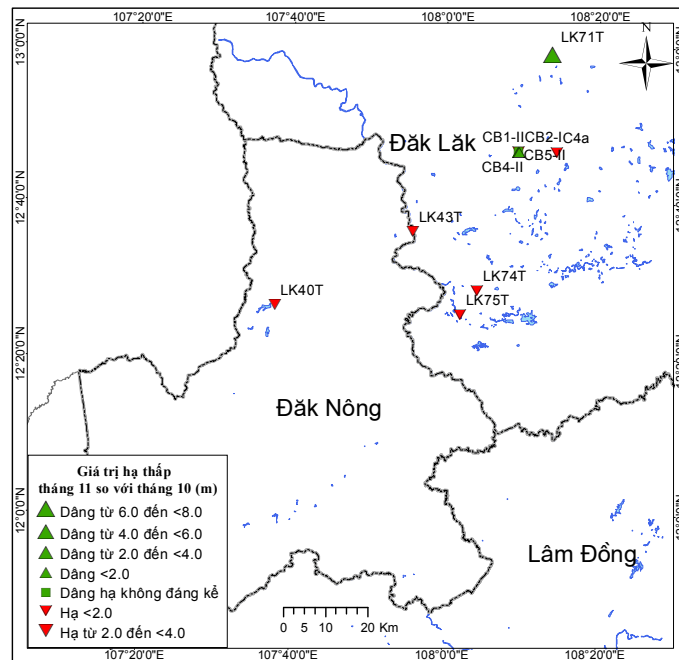
Ngày	Xã Đắk Nang, huyện Krông Nô (LK79T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	5,58	5,43	5,59
12	5,76	5,57	5,73
18	5,78	5,45	5,60
24	5,81	5,31	5,47
30	5,83	5,15	5,30
TB	5,75	5,38	5,54

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.4.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})

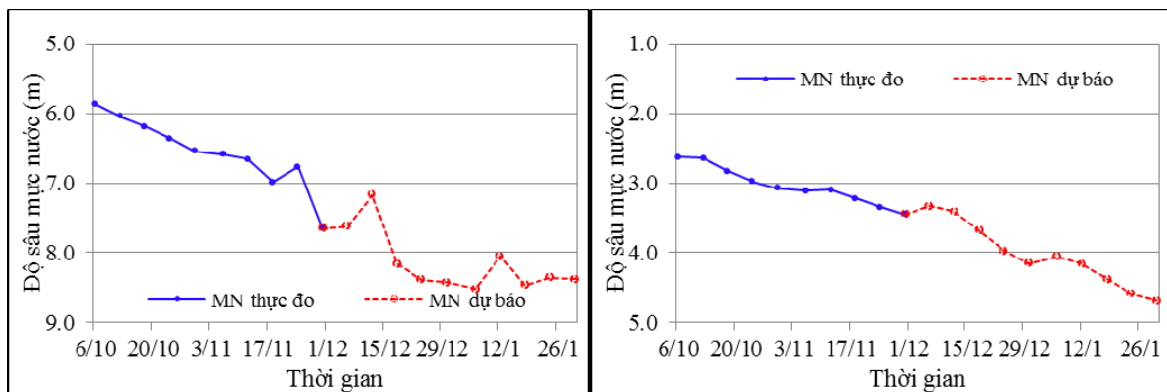
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,77m tại xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil (LK40T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,25m tại xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut (LK43T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,93m tại xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil (LK40T).



Hình 26. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βQ_{II}

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước tiếp tục có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 27 và bảng 13).



Hình 27. Dự báo độ sâu mực nước tầng βQ_{II}

Bảng 13. Độ sâu mực nước tầng βQ_{II} (m)

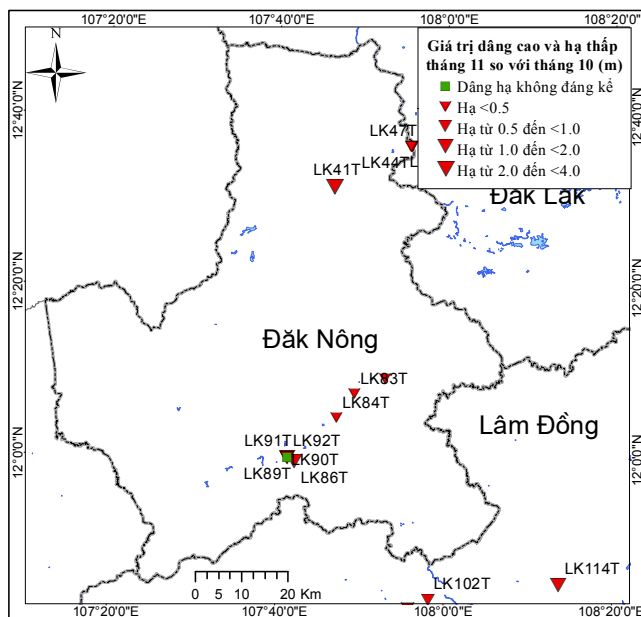
Ngày	Xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil (LK40T)			Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut (LK43T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	6,59	7,62	8,52	3,11	3,33	4,06
12	6,66	7,17	8,05	3,10	3,41	4,16
18	6,99	8,16	8,47	3,22	3,68	4,38
24	6,77	8,39	8,36	3,35	3,97	4,59
30	7,65	8,43	8,38	3,45	4,15	4,69
TB	6,93	7,95	8,36	3,25	3,71	4,38

Cảnh báo: Không có cảnh báo

II.4.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_1)

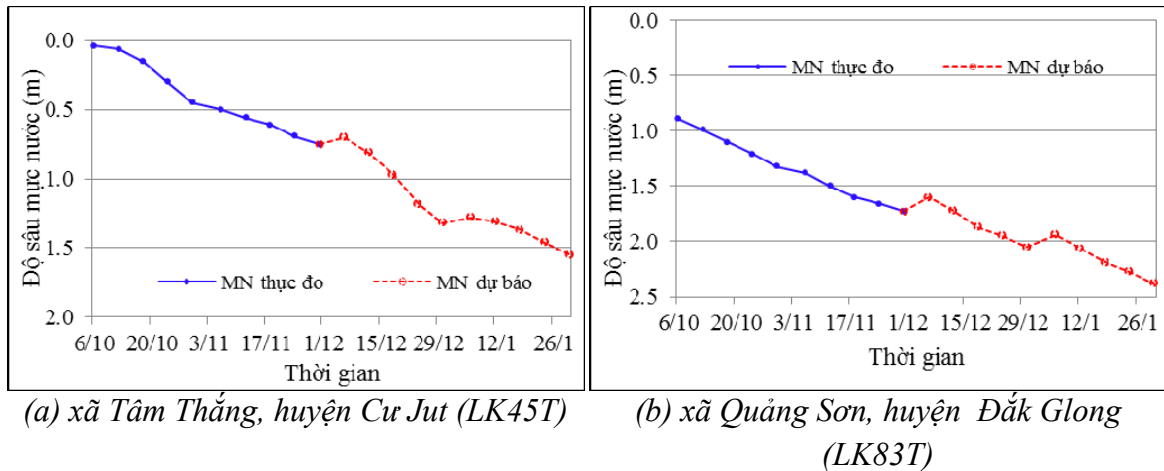
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 4,07m tại xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil (LK41T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,62m tại xã Quảng Sơn, huyện Đắc Glong (LK45T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 21,74m tại P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK86T).



Hình 28. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βN_2-Q_1

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 29 và bảng 14).



Hình 29. Dự báo độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_I

Bảng 14. Độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_I (m)

Ngày	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut (LK45T)			Xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong (LK83T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	0,50	0,70	1,28	1,38	1,60	1,94
12	0,56	0,81	1,31	1,50	1,72	2,06
18	0,61	0,97	1,37	1,60	1,87	2,19
24	0,69	1,18	1,46	1,66	1,95	2,27
30	0,75	1,32	1,55	1,73	2,05	2,38
TB	0,62	1,00	1,39	1,57	1,84	2,17

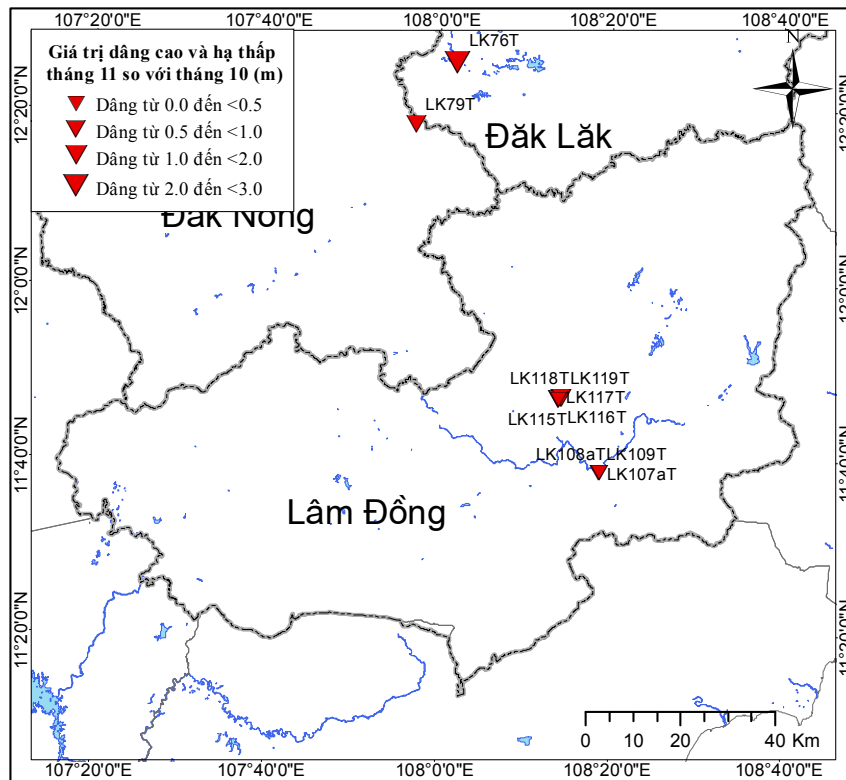
Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.5. Tỉnh Lâm Đồng

II.5.1. Tầng chứa nước lỗ hổng bồi tích hiện đại (Q)

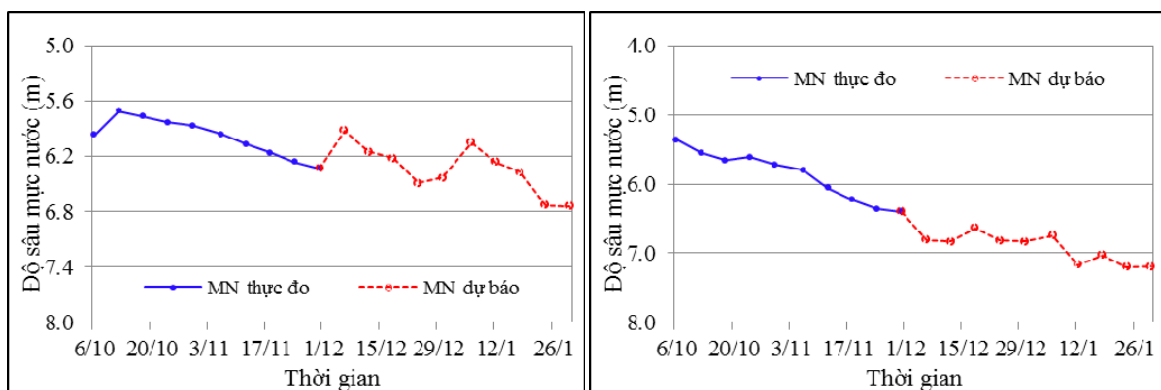
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Giá trị hạ thấp là 0,70m tại xã Tân Văn, huyện Lâm Hà (LK115T).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 0,50m tại xã Tân Văn, huyện Lâm Hà (LK117T) và mức nước trung bình tháng sâu nhất là 7,75m tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng (LK107aT).



Hình 30. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng Q

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 31 và bảng 15).



(a) xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng
(LK108aT)

(b) TT.Đinh Văn, huyện Lâm Hà
(LK118T)

Hình 31. Dự báo độ sâu mực nước tầng Q

Bảng 15. Độ sâu mực nước tầng Q (m)

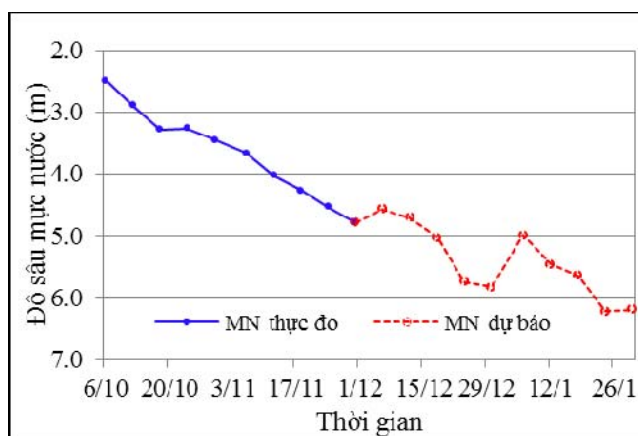
Ngày	Xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng (LK108aT)			TT.Đỉnh Văn, huyện Lâm Hà (LK118T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	5,96	5,92	6,05	5,80	6,81	6,75
12	6,07	6,15	6,26	6,06	6,83	7,17
18	6,16	6,22	6,37	6,23	6,64	7,03
24	6,26	6,49	6,73	6,36	6,82	7,20
30	6,33	6,43	6,74	6,40	6,83	7,19
TB	6,16	6,24	6,43	6,17	6,79	7,07

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.5.2. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa (βQ_{II})

Theo kết quả quan trắc tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng (LK112T) mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng hạ thấp so với tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 4,25m.

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 nhìn chung mực nước có xu hướng hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình LK112T như sau (xem hình 32 và bảng 16).



Hình 32. Dự báo độ sâu mực nước tầng βQ_{II}



Bảng 16. Độ sâu mực nước tầng βQ_{II} (m)

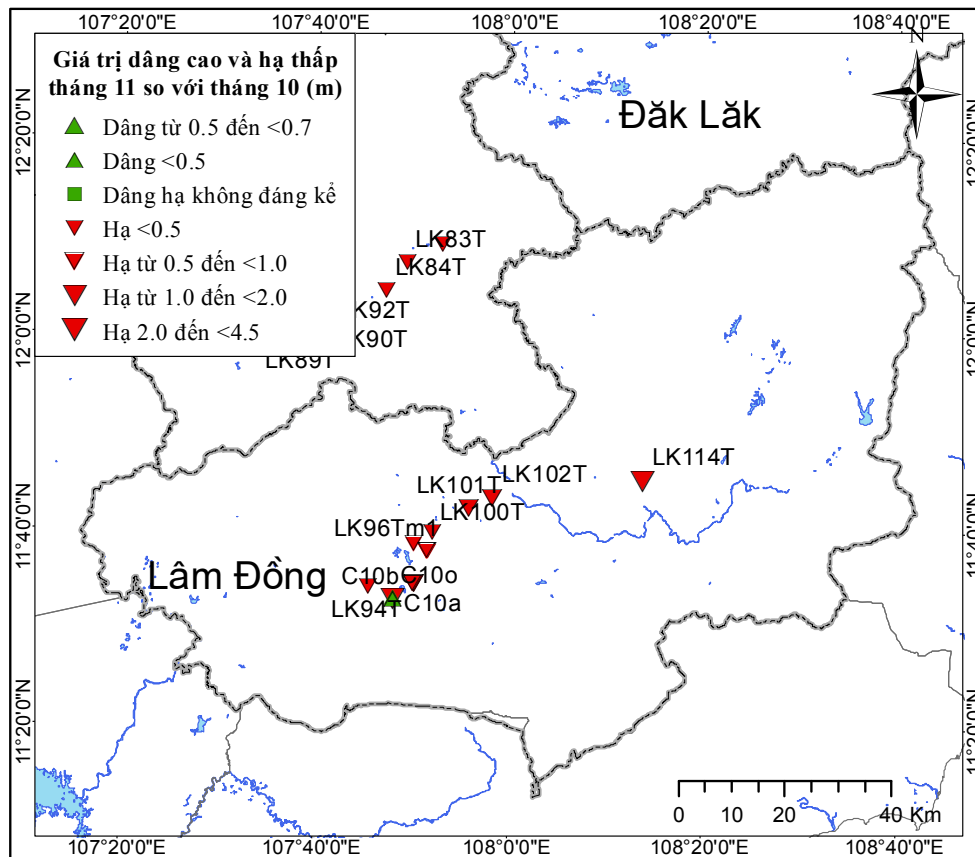
Ngày	Xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng (LK112T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	3,66	4,57	4,99
12	4,02	4,71	5,46
18	4,27	5,03	5,65
24	4,53	5,75	6,23
30	4,79	5,83	6,20
TB	4,25	5,18	5,71

Cảnh báo: Không có cảnh báo.

II.5.3. Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới (βN_2-Q_I)

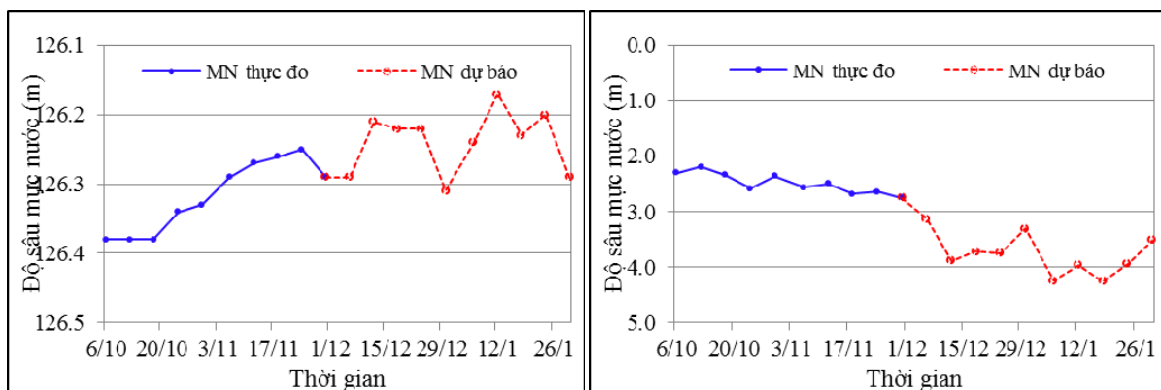
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu hướng dâng cao và hạ thấp so với tháng 10, tuy nhiên xu hướng hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,48m tại phường 2, TP.Bảo Lộc (C10b) và giá trị hạ thấp nhất là 1,92m tại xã Tân Văn, huyện Lâm Hà (LK114T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,74m tại xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm (LK94T) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 126,27m tại phường 2, TP.Bảo Lộc (C10o).



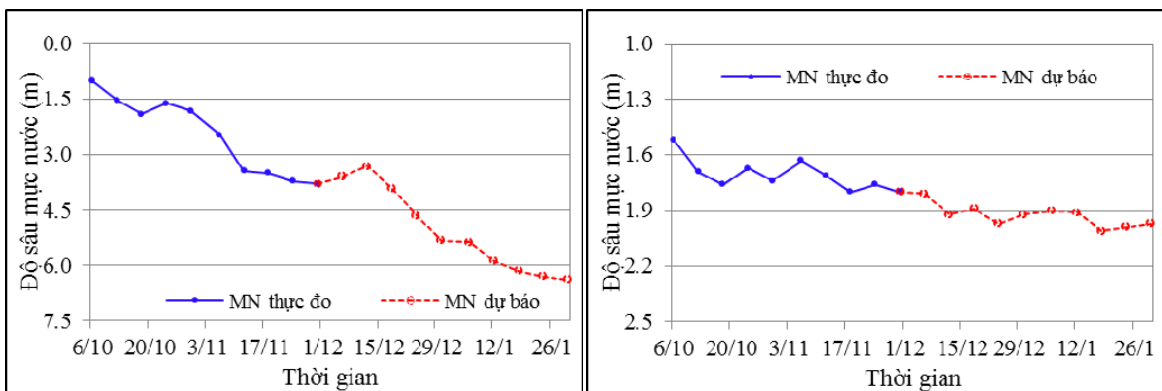
Hình 33. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng βN_2-Q_1

Dự báo: Trong tháng 12 năm 2014 và tháng 1 năm 2015 mực nước có xu hướng hạ thấp là chính. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 34 và bảng 17).



(a) Phường 2, TP. Bảo Lộc (C10o)

(b) xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm (LK100T)



(c) xã Tân Văn, huyện Lâm Hà (LK114T) (d) xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm (LK94T)

Hình 34. Dự báo độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_1

Bảng 17. Độ sâu mực nước tầng βN_2-Q_1 (m)

Ngày	Phường 2, TP.Bảo Lộc (C10o)			Xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm (LK100T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	126,29	126,29	126,24	2,56	3,13	4,24
12	126,27	126,21	126,17	2,49	3,88	3,96
18	126,26	126,22	126,23	2,68	3,72	4,25
24	126,25	126,22	126,20	2,64	3,75	3,94
30	126,29	126,31	126,29	2,75	3,31	3,51
TB	126,27	126,25	126,23	2,62	3,56	3,98
Ngày	Xã Tân Văn, huyện Lâm Hà (LK114T)			Xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm (LK94T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015		Tháng 12/2014	Tháng 1/2015
6	2,46	3,59	5,37	1,63	1,81	1,90
12	3,45	3,32	5,89	1,71	1,92	1,91
18	3,50	3,9	6,14	1,80	1,89	2,01
24	3,71	4,63	6,3	1,76	1,97	1,99
30	3,78	5,32	6,38	1,80	1,92	1,97
TB	3,38	4,15	6,02	1,74	1,90	1,96

Cảnh báo: Không có cảnh báo.